

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học

ĐỀ TÀI: 9. Cơ cấu xã hội- giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Liên hệ với vai trò của thanh niên, sinh viên trong giai đoạn hiện nay.

Giảng viên hướng dẫn : Vũ Thi Thu Hiền

Sinh viên thực hiện : Zonthiza SOUKKASEUN

Lớp : 21.PLT09A

Mã sinh viên : 23A4011162

Hà nội, ngày tháng năm 2020

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
NỘI DUNG	2
I. Khái quát lý luận về cơ cấu xã hội- giai cấp và vấn đề liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	2
1. Cơ cấu xã hội và cơ cấu xã hội- giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	2
1.1 Cơ cấu xã hội.	2
1.2 Cơ cấu xã hội- giai cấp.	2
1.2.1 Khái niệm về cơ cấu xã hội- giai cấp.	2
1.2.2 Vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội.	3
1.2.3 Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội- giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	3
2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	5
2.1 Tính tất yếu của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	5
2.2 Nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	7
II. Liên hệ với vai trò của thanh niên, sinh viên trong giai đoạn hiện nay. 9	9
1. <i>Thực trạng về thanh niên, sinh viên trong giai đoạn hiện nay.....</i>	<i>9</i>
2. <i>Kiến nghị với vai trò của thanh niên, sinh viên trong giai đoạn hiện nay. 10</i>	<i>10</i>
KẾT LUẬN.....	12
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	13

MỞ ĐẦU

Lý luận về cơ cấu xã hội- giai cấp và liên minh giai cấp và tầng lớp trong cách mạng xã hội chủ nghĩa là một trong những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, gắn liền với xây dựng chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, hệ lý luận về liên minh giai cấp và các tầng lớp trong xã hội được Đảng ta kiên định thực hiện và bổ sung, phát triển, xây dựng nền tảng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Với Việt Nam, khẳng định tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực ở nước ta hiện nay. Bàn về cơ cấu xã hội- giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là điều rất cần thiết.

Nhận thức được vấn đề trên, em xin chọn đề tài: *“Cơ cấu xã hội- giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”* và liên hệ với vai trò của thanh niên, sinh viên trong giai đoạn hiện nay làm đề tài tiểu luận của mình.

Do thời gian hạn chế và tri thức hạn hẹp nên bài làm của em còn nhiều thiếu sót, em rất mong nhận được sự đóng góp của quý thầy cô và các bạn để bài làm của em được hoàn thiện, sâu sắc hơn. Em xin chân thành cảm ơn!.

NỘI DUNG

I. Khái quát lý luận về cơ cấu xã hội- giai cấp và vấn đề liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

1. Cơ cấu xã hội và cơ cấu xã hội- giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

1.1 Cơ cấu xã hội.

Cơ cấu xã hội là tất cả những cộng đồng người và toàn bộ các quan hệ xã hội do sự tác động lẫn nhau của các cộng đồng ấy tạo nên. Bao gồm cơ cấu xã hội - giai cấp, cơ cấu xã hội - dân số, cơ cấu xã hội - dân cư, cơ cấu xã hội nghề nghiệp, cơ cấu xã hội dân tộc, cơ cấu xã hội tôn giáo¹...

Thứ nhất, cơ cấu xã hội không những được xem là tổng thể, một tập hợp các bộ phận cấu thành xã hội, mà còn là kết cấu và dạng thức tổ chức bên trong của một hệ thống xã hội. Như thế xã hội loài người, rõ ràng cũng giống như mọi khách thể vật chất khác, là một hệ thống cơ cấu hay một cấu trúc nhất định, bao gồm những thành tố, các mối quan hệ tác động qua lại với nhau. Mỗi thành tố có vị trí, vai trò và chức năng nhất định.

Thứ hai, cơ cấu xã hội luôn được xem xét trong sự gắn bó với khái niệm hệ thống xã hội, tuy nhiên, khái niệm cơ cấu xã hội hẹp hơn nó chỉ phản ánh bộ khung, dạng thức kết cấu bên trong của các mối quan hệ giữa các thành phần cơ bản của hệ thống xã hội.

1.2 Cơ cấu xã hội- giai cấp.

1.2.1 Khái niệm về cơ cấu xã hội- giai cấp.

Cơ cấu xã hội- giai cấp là một cơ cấu bao gồm các giai cấp, các tầng lớp xã hội và những mối quan hệ của chúng được hình thành dựa trên một số cơ cấu kinh tế nhất định.

¹ GS, TS Tạ Ngọc Tấn (Chủ biên) (2010), Một số vấn đề về biến đổi cơ cấu xã hội Việt Nam hiện nay, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.11-100, 227- 374.

Khi chúng ta nghiên cứu cơ cấu xã hội - giai cấp thì không chỉ nghiên cứu giai cấp mà còn nghiên cứu cả các tầng lớp, các tập đoàn người khác nhau của xã hội. Và thường tập trung vào quy mô, kích thước, vị thế, vai trò và tương quan giữa các giai cấp, sự quan hệ và liên minh giữa các giai cấp, các tầng lớp, tập đoàn xã hội với nhau, những biến đổi trong cơ cấu lợi ích, xu hướng biến đổi vị thế, vai trò của các giai cấp, các tầng lớp, tập đoàn xã hội.

Không chỉ vậy, cũng cần nghiên cứu các giá trị, chuẩn mực, xu hướng, tính cơ động xã hội, tính tích cực, sở hữu... của các gia cấp, tầng lớp, qua đó thấy được khuôn mẫu, văn hóa, lối sống, xu hướng và mục tiêu của các gia cấp, tầng lớp, tập đoàn khác nhau.

1.2.2 Vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội.

Trong một xã hội có giai cấp thì cơ cấu xã hội- giai cấp là bộ phận cơ bản, có vị trí quan trọng quyết định nhất, chi phối các loại hình cơ cấu khác:

Một là, cơ cấu xã hội- giai cấp tồn tại nhằm bảo vệ lợi ích của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội.

Hai là, cơ cấu xã hội - giai cấp quy định tính chất và bản chất của các quan hệ khác về xã hội.

Ba là, cơ cấu xã hội - giai cấp còn liên quan trực tiếp đến quyền lực chính trị.

Bốn là, cơ cấu xã hội - giai cấp còn là yếu tố đặc trưng cho sự khác nhau về chất giữa xã hội này với xã hội khác.

1.2.3 Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội- giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Từ sau Đại hội VI năm 1986, nước ta đã chuyển từ nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang xây dựng kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa,

hiện đại hóa, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế². Quá trình này đã dẫn đến những biến đổi vĩ mô trong cơ cấu xã hội giai cấp, nghề nghiệp, dân số, lãnh thổ, dân tộc, tôn giáo..., đặc biệt trong cơ cấu xã hội giai cấp có sự biến đổi rõ rệt.

Thứ nhất, giai cấp công nhân tăng nhanh về mặt số lượng, chất lượng. Số lượng lao động có trình độ cao, tay nghề cao gia tăng một cách đáng kể.

Thứ hai, giai cấp nông dân vẫn tăng mạnh về mặt số lượng song tỷ trọng trong dân cư giảm. Trong tương lai, nông nghiệp nước ta còn tiếp tục bứt phá và triển vọng sẽ trở thành một trong những nước có nền nông nghiệp phát triển nhất thế giới. Điều này dẫn đến những biến đổi trong cơ cấu lao động - việc làm.

Thứ ba, tầng lớp trí thức tăng nhanh về mặt số lượng, đa dạng hóa trong cơ cấu nghề nghiệp và lĩnh vực hoạt động. Số lượng lớn trí thức làm việc trong các khu vực kinh tế tư nhân, với nước ngoài và làm việc ở ngoài nước mang lại nhiều công nghệ, kinh nghiệm tiên tiến của thế giới phục vụ nhu cầu phát triển của nền kinh tế- xã hội trong nước. Trí thức tăng lên nhiều hơn lực lượng tham gia lao động trực tiếp ra của cải vật chất, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và tăng cường khối đoàn kết công- nông- trí.

Quá trình đổi mới đất nước, mở cửa hội nhập, phát triển kinh tế thị trường đã dẫn đến nhiều biến đổi kinh tế- xã hội to lớn. Bên cạnh những thành tựu đạt được có ý nghĩa lịch sử thì đó là quá trình phân hóa, phân tầng xã hội mạnh mẽ. Từ một cấu trúc về cơ bản và phổ biến là ngang bằng nhau trước đổi mới (thời bao cấp) thì cho tới nay đã xuất hiện một xã hội có cấu trúc tầng bậc ngày càng rõ ràng; hình thành nên những giai - tầng xã hội khác nhau về

² Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t. 12, tr.437.

thu nhập, mức sống, địa vị kinh tế, hưởng thụ văn hóa, quyền lực chính trị và uy tín xã hội...

Tuy nhiên, trong bối cảnh đổi mới đất nước, xây dựng nền kinh tế đa thành phần, phát triển kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế với những tác nhân kinh tế - xã hội khác nhau bên trong, mỗi giai cấp, tầng lớp, tổ chức xã hội đều không tĩnh tại mà biến đổi không ngừng. Sự biến đổi này diễn ra trong nội bộ (trong lòng) mỗi giai cấp, tầng lớp, cũng như trong mối quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp và trên bình diện toàn xã hội (xã hội tổng thể). Biểu hiện nổi bật nhất là sự phân tầng xã hội, phân hóa giàu nghèo.

Như vậy, đặc điểm cơ cấu xã hội nước ta hiện nay là một xã hội đa cơ cấu - giai tầng xã hội; trong mỗi giai cấp, tầng lớp lại có sự đan xen đa dạng, đa cấu trúc.

2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

2.1 Tính tất yếu của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Ở những nước khi mà giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác còn là lực lượng đông đảo trong xã hội thì cách mạng xã hội chủ nghĩa chỉ có thể giành được thắng lợi nếu giai cấp công nhân thực hiện được sự liên minh chặt chẽ với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác nhằm tạo nên khối đại đoàn kết của lực lượng cách mạng, trong đó nòng cốt là liên minh công - nông³.

Ở những nước khi mà giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác còn là lực lượng đông đảo trong xã hội thì cách mạng xã hội chủ nghĩa chỉ có thể giành được thắng lợi nếu giai cấp công nhân thực hiện được sự liên minh chặt chẽ với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác nhằm tạo nên

³ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.86.

khối đại đoàn kết của lực lượng cách mạng, trong đó nòng cốt là liên minh công - nông.

Tính tất yếu và cơ sở khách quan của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng xã hội chủ nghĩa:

Thứ nhất, V.I.Lênin đã vận dụng và phát triển lý luận liên minh công - nông của C.Mác và Ph.Ăngghen vào thực tiễn Cách mạng Tháng Mười Nga. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, V.I.Lênin thường xuyên chủ trương và thực hiện củng cố khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân⁴. Đó cũng là một trong những nguyên nhân quan trọng đưa tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười.

Sau Cách mạng Tháng Mười. V.I.Lênin đặc biệt quan tâm tới xây dựng khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác. Lênin chỉ rõ: *"Chuyên chính vô sản là một hình thức đặc biệt của liên minh giai cấp giữa giai cấp vô sản, đội tiên phong của những người lao động, với đông đảo những tầng lớp lao động không phải vô sản (tiểu tư sản, tiểu chủ, nông dân, trí thức"*⁵.

Thứ hai, mục tiêu cuối cùng của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa không phải là duy trì giai cấp và sự đối kháng giai cấp, duy trì nhà nước mà tiến lên xây dựng một xã hội không còn giai cấp, không còn nhà nước. Điều đó chỉ có thể thực hiện được trên cơ sở xây dựng khối liên minh vững chắc giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác.

Về cơ sở khách quan của việc xây dựng khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

⁴ C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t. 7, tr. 84 - 85.

⁵ V.I.Lênin, Toàn tập, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1977, t. 38, tr 452.

Thứ nhất, trong xã hội tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân, giai cấp nông dân cũng như nhiều tầng lớp lao động khác đều là những người lao động, đều bị áp bức bóc lột.

Thứ hai, trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, nền kinh tế quốc dân là một thể thống nhất của nhiều ngành, nghề.... nhưng trong đó công nghiệp và nông nghiệp là hai ngành sản xuất chính trong xã hội. Nếu không có sự liên minh chặt chẽ giữa công nhân và nông dân thì hai ngành kinh tế này cũng như các ngành, nghề khác không thể phát triển được.

Thứ ba, xét về mặt chính trị - xã hội, giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác là lực lượng chính trị to lớn trong xây dựng, bảo vệ chính quyền nhà nước, trỗi dậy xây dựng khối đoàn kết dân tộc. Do vậy, giai cấp nông dân và nhiều tầng lớp lao động khác trở thành những người bạn tự nhiên, tất yếu của giai cấp công nhân.

2.2 Nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Thứ nhất, nội dung tư tưởng - văn hóa của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác là một nội dung quan trọng trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Điều đó được lý giải bởi các lý do sau đây:

Một là, chủ nghĩa xã hội được xây dựng trên một nền sản xuất công-nghiệp hiện đại. Những người mù chữ, những người có trình độ tư tưởng - văn hóa thấp không thể tạo ra được một xã hội như vậy. Vì vậy công nhân, nông dân và những người lao động khác phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ tư tưởng - văn hóa.

Hai là, chủ nghĩa xã hội với mong muốn xây dựng một xã hội nhân văn, nhân đạo, quan hệ giữa con người với con người, giữa dân tộc này với dân tộc

khác là quan hệ hữu nghị, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Điều đó chỉ có thể có được trên cơ sở một nền văn hóa phát triển của nhân dân.

Ba là, chủ nghĩa xã hội tạo điều kiện cho quần chúng nhân dân lao động tham gia quản lý kinh tế, quản lý xã hội, quản lý nhà nước. Nhân dân muốn thực hiện được công việc quản lý của mình cần phải có trình độ tư tưởng - văn hóa, phải hiểu biết chính sách, pháp luật.

Thứ hai, những nguyên tắc cơ bản trong xây dựng khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Muốn xây dựng được khối liên minh vững chắc giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, cần phải bảo đảm những nguyên tắc sau đây:

Một là, phải bảo đảm vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, V.I.Lênin cho rằng, xây dựng khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân không có nghĩa là chia quyền lãnh đạo của hai giai cấp này mà phải đi theo đường lối của giai cấp công nhân⁶. Giai cấp nông dân là giai cấp gắn với phương thức sản xuất nhỏ, cục bộ, phân tán, không có hệ tư tưởng độc lập. Do đó, chỉ có đi theo hệ tư tưởng của giai cấp công nhân mới có thể tiến lên nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Hai là, phải bảo đảm nguyên tắc tự nguyện: V.I.Lênin đã nhiều lần nhắc nhở những người cộng sản ở Nga là phải bằng những việc làm cụ thể để cho giai cấp nông dân thấy rằng, đi với giai cấp vô sản có lợi hơn đi với giai cấp tư sản, từ đó họ tự nguyện đi với giai cấp công nhân⁷. Có thực hiện trên tinh thần tự nguyện thì khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân mới có thể bền vững, lâu dài.

⁶ V.I. Lênin, Toàn tập, (Tiếng Việt), Nxb. Tiến bộ Mátxcova, 1978, t. 39, tr. 340.

⁷ V.I. Lênin, Toàn tập, (Tiếng Việt), Nxb. Tiến bộ Mátxcova, 1978, t. 39, tr. 341.

Ba là, phải kết hợp đúng đắn các lợi ích:

Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân có những lợi ích cơ bản là thống nhất, bởi vì họ đều là những người lao động, đều bị bóc lột dưới chủ nghĩa tư bản. Sự thống nhất lợi ích này tạo điều kiện thực hiện sự liên minh giữa họ. Song, giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân là những chủ thể kinh tế khác nhau. Giai cấp công nhân đại diện cho phương thức sản xuất mới cộng sản chủ nghĩa. Giai cấp nông dân gắn với chế độ tư hữu nhỏ. Mà chế độ tư hữu nhỏ thì mâu thuẫn với phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa là xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất. Do vậy cần phải quan tâm giải quyết mâu thuẫn này, phải thường xuyên phát hiện những mâu thuẫn nảy sinh và giải quyết kịp thời, phải chú ý tới những lợi ích thiết thực của nông dân.

II. Liên hệ với vai trò của thanh niên, sinh viên trong giai đoạn hiện nay.

1. Thực trạng về thanh niên, sinh viên trong giai đoạn hiện nay.

Theo thống kê năm 2019, thanh niên Việt Nam từ 16 - 30 tuổi có khoảng 22,898 triệu người chiếm khoảng 23,8% dân số cả nước⁸. Năm 2020, thanh niên Việt Nam từ 16 - 30 tuổi có khoảng 22,609 triệu người chiếm khoảng 23,2% dân số cả nước⁹.

Mặc dù tỷ lệ thanh niên Việt Nam trong tổng số dân cả nước và trong lực lượng lao động xã hội có xu hướng giảm nhẹ, nhưng thanh niên vẫn là lực lượng đông đảo, chủ yếu trên nhiều lĩnh vực, đảm nhiệm những công việc đòi hỏi hy sinh, gian khổ, sức khỏe và sáng tạo. Muốn khơi dậy trong thanh niên khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa,

⁸ Số liệu thống kê về dân số thanh niên năm 2018 – 2019 của Tổng cục Thống kê.

⁹ Số liệu thống kê về dân số, lao động, việc làm, học tập của thanh niên năm 2015 – 2020 của Tổng cục Thống kê.

sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế.

2. Kiến nghị với vai trò của thanh niên, sinh viên trong giai đoạn hiện nay.

Với bản thân em đang là sinh viên trường đại học, em có kiến nghị sau để thể hiện rõ hơn vai trò của thanh niên, sinh viên trong giai đoạn tới.

Một là, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thế hệ trẻ. Trước hết cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là tổ chức Đoàn cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục với nhiều hình thức, phương tiện để đoàn viên thanh niên hiểu sâu sắc về chủ trương, đường lối, mục tiêu lý tưởng cao đẹp, bản chất tốt đẹp của Đảng; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đối với các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ nhằm nâng cao sức đề kháng, khả năng chủ động đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch trên internet. Từ đó, củng cố niềm tin của thanh niên vào sự lãnh đạo của Đảng và tích cực, xung kích đi đầu thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hai là, truyền cảm hứng, động lực cho thanh niên. Thông qua các kênh truyền thông, các diễn đàn, đối thoại để tăng cường tuyên truyền, truyền cảm hứng, động lực, khơi dậy khát vọng, ý chí quyết tâm của tuổi trẻ thông qua những tấm gương thực sự tiêu biểu của cán bộ, đảng viên, của các cá nhân tiêu biểu, những câu chuyện đẹp. Khi được truyền cảm hứng sẽ trở thành động lực bên trong thúc đẩy thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay và mai sau hành động với quyết tâm lớn để thực hiện được những mục tiêu xây dựng đất nước giàu mạnh, Nhân dân ấm no, hạnh phúc.

Ba là, đào tạo thanh niên thành lực lượng lao động chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới. Hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa vẫn là xu thế lớn của thế giới, sẽ tạo ra thị trường lao động toàn cầu, công dân toàn cầu. Cần tổ chức tốt các phong trào thi đua cổ vũ, động viên, hỗ trợ thanh niên học tập, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghề nghiệp; nâng cao năng lực hội nhập. Bản thân mỗi thanh niên cũng cần tích cực học tập và tự học tập để nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, khoa học, kỹ thuật, tay nghề để thích ứng với thị trường lao động trong nước và thị trường lao động quốc tế.

Bốn là, thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới, sáng tạo. Dân tộc Việt Nam có những phẩm chất đặc trưng nổi bật, rất đáng quý là thông minh, cần cù, hiếu học và cũng rất tiềm năng về sáng tạo nhưng sáng tạo lại chưa phải là phẩm chất đặc trưng nổi bật của con người Việt Nam. Sáng tạo là phẩm chất chung, có trong mỗi người nhưng nó thể hiện tập trung nhất ở giai đoạn tuổi trẻ, là đặc trưng của thanh niên. Để hình thành thêm phẩm chất cao quý này cần kiên trì và quyết tâm lớn với vai trò quan trọng của giáo dục và đào tạo. Bên cạnh đó là sự quan tâm tạo những cơ chế, chính sách đặc thù cho giáo dục và đào tạo, khuyến khích, hỗ trợ cá nhân đổi mới, sáng tạo, các tổ chức thành lập các trung tâm đổi mới sáng tạo, các nghiên cứu mới phục vụ sự phát triển của thanh niên.

Năm là, hỗ trợ, thúc đẩy thanh niên khởi nghiệp. Những năm qua, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã và đang trở thành động lực lớn cho nền kinh tế và quá trình chuyển đổi số trong bối cảnh sự tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Với thế mạnh về năng lực hoàn thiện hạ tầng chính sách, sự vào cuộc đồng loạt của các bộ, ngành, địa phương, thì “*Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam*” trong thời gian qua đã thể hiện được vai trò quan trọng của mình trong mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển.

Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được đánh giá, nhận định có sức ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội. Các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có vai trò quan trọng trong cấu trúc nền kinh tế của mỗi quốc gia, bởi đây chính là động lực của công nghệ mới. Thanh niên có nhiều ưu thế trong khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhưng cũng gặp không ít khó khăn, rào cản, rất cần sự quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện đặc biệt của Đảng, Nhà nước và xã hội.

KẾT LUẬN

Trong bất cứ giai đoạn lịch sử nào, thanh niên, sinh viên cũng là lực lượng xã hội quan trọng, một trong những nhân tố quyết định tương lai, vận mệnh của đất nước. Sinh viên một bộ phận tinh tú, quan trọng trong thanh niên Việt Nam, là lực lượng kế tục, phát huy nguồn trí tuệ nước nhà, là nguồn lực chủ yếu trong thời đại kinh tế tri thức, khoa học công nghệ, đóng vai trò then chốt trong phát triển đất nước, là lực lượng to lớn trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Với bối cảnh đất nước ta đang đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa-hiện đại hóa, hoàn thiện nền kinh tế thị trường, định hướng quá độ lên xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế mạnh mẽ. Chính vì vậy, cần thiết phải phát huy vai trò của sinh viên, thanh niên trong việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Tóm lại, với bài tiểu luận trên, em đã đánh giá được cơ cấu xã hội- giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và liên hệ với vai trò của thanh niên, sinh viên trong giai đoạn hiện nay làm đề tài tiểu luận của mình.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C.Mác, Ph.Ăngghen (1996), Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 28, tr.661-662; tập 22, (1995), tr.613-614.
2. V.I.Lênin (1977), Toàn tập, tập 39, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, tr.309-321.
3. Hồ Chí Minh (1995), về chính sách xã hội, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 112-133.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.83-88.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu, và bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.43,70 và tr.9 – 28.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứXI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.23 8-246.
7. C.Mác, Ph.Ăngghen (2004), Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 4, tr.596-613,626-628; tập 22 (1995), tr.718-746.
8. V.I.Lênin (1978), Toàn tập, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, tập 43, tr.224- 296; tập 45, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1978, tr.421-429.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứXI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.80-84, 158-159.
10. PGS, TS Trần Phúc Thăng (2005), Giai cấp và đấu tranh giai cấp-một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.32-168.
- 11.GS, TS Tạ Ngọc Tấn (Chủ biên) (2010), Một số vấn đề về biến đổi cơ cấu xã hội Việt Nam hiện nay, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.11-100, 227-374.
- 12.C.Mác và Ph.Ăngghen,Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t. 7, tr. 84 - 85.
- 13.C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, Sđd, t. 8, tr. 269.

14. C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, Sđd, t. 22, tr. 737
15. C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, Sđd, t. 22, tr. 736.
16. C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, Sđd, t. 22, tr. 738.
- 17.C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, Sđd, t. 4, tr. 613.
18. C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995, t. 19, tr. 39.
19. C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995, t. 19, tr. 37.
- 20.V.I.Lênin, Toàn tập, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1977, t. 38, tr 452.
- 21.V.I.Lênin, Toàn tập, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1977, t. 38, tr 452.
- 22.V.I.Lênin, Toàn tập, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1977, t. 40, tr 218.
23. V.I. Lênin, Toàn tập, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1974, t. 1, tr.234 -235.
24. V.I. Lênin, Toàn tập, Nxb. Tiến bộ Mátxcova, 1978, t. 41, tr.72.
- 25.V.I. Lênin, Toàn tập, Nxb. Tiến bộ Mátxcova, 1978, t. 41, tr.74.
26. V.I. Lênin, Toàn tập, (Tiếng Việt), Nxb. Tiến bộ Mátxcova, 1978, t. 39, tr. 340.
27. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t. 12, tr.437.
28. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.86.
- 29.Số liệu thống kê về dân số thanh niên năm 2018 – 2019 của Tổng cục Thống kê.
30. Số liệu thống kê về dân số, lao động, việc làm, học tập của thanh niên năm 2015 – 2020 của Tổng cục Thống kê.
31. Toàn văn Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.
<http://quanlynhanuoc.vn>, ngày 02/3/2021
32. Viện Nghiên cứu thanh niên. Báo cáo thường niên về tình hình thanh niên Việt Nam năm 2020.